

# ĐỌC LẠI BÀI THƠ VẤN XUÂN CỦA NGUYỄN TRÃI

NGUYỄN THỊNH

*Vấn xuân* tức *Cuối xuân* là bài thơ Nôm Nguyễn Trãi viết theo thể thơ Đường luật biến thể. Bài thơ này vẫn có niêm luật, vần điệu, đối ngẫu, nhưng thay câu thất ngôn đầu tiên bằng câu lục ngôn. Bài thơ có những « khúc khuỷu » về phiên âm và giải nghĩa... nhưng nếu tiếp nhận được sự biến thể, vượt qua những trở ngại về từ ngữ, người đọc sẽ thấy rõ vẻ khoáng rộng do sự biến thể mở ra trong cấu trúc chặt chẽ của thơ Đường, để tiếp nhận sự thâm sâu, mạnh mẽ của ý tưởng và hình tượng bài thơ.

1. Các bản phiên Nôm bài *Vấn xuân* trong các sách *Quốc âm thi tập* (1) và *Nguyễn Trãi toàn tập* (2) phiên âm giống nhau, giữ nguyên gần nhau, tuy vậy các dịch giả còn nhiều băn khoăn, còn chưa thỏa mãn trong khi phiên Nôm câu số 3 và câu số 4. Cùng với việc công bố kết quả nghiên cứu qua tập *Nguyễn Trãi ở Côn Sơn* (3), chúng tôi cũng nêu một số ý kiến xung quanh việc phiên âm và chú giải *Quốc âm thi tập* trong đó có bài *Vấn xuân*; ý kiến của chúng tôi về phiên âm và chú nghĩa hai câu thơ này có sự gặp gỡ ý kiến của các ông Lê Trần Đức và Trần Lê Văn (4). Gần đây được đọc tập *Nguyễn Trãi và Quốc âm thi tập* (5) chúng tôi thấy dịch giả đã có cái đổi dạng chú ý trong phiên âm bài *Vấn xuân*, nhưng ở hai câu số 3 số 4 phiên âm và giải nghĩa của dịch giả còn xa với ý kiến của chúng tôi. Vì vậy chúng tôi xin tiếp tục góp ý kiến về việc phiên Nôm hai câu thơ này, mong được gần hơn bước nữa với nguyên tác của Nguyễn Trãi.

— Để có cơ sở xem xét việc phiên Nôm hai câu thơ trên xin dẫn lại *Vấn xuân* (theo phiên âm của các bản phiên trên, âm nào được phiên khác được ghi trong ngoặc đơn)

---

1. Nguyễn Trãi: *Quốc âm thi tập*. Trần Văn Giáp và Phạm Trọng Đĩnh phiên âm chú giải H., Nxb Văn Sử Địa, 1956.

2. *Nguyễn Trãi toàn tập*: Đào Duy Anh phiên dịch và chú giải. In lần thứ hai. H., Nxb KHXH, 1976.

3. Nguyễn Tuấn Thi, Nguyễn Nhai, Nguyễn Luận: *Nguyễn Trãi ở Côn Sơn*. Hội Hưng Hội VHNT và Sở VHTT, 1980.

4. Hội nghị bàn về vấn đề phiên âm và chú giải *Quốc âm thi tập* (25-9-1980). Tài liệu đánh máy của Viện nghiên cứu Hán Nôm.

5. Paul Schneider: *Nguyễn Trãi et son recueil de poemes en langue nationale*. Paris, 1987

Tình (Toán) từ gặp tiết lương thân. (a)  
 Thiếu một hai mà no chín tuần. (b)  
 Kiếp thiếu niên đi thương đến tuổi,  
 Ốc đương hòa lại ngõ dưng chân. (c)  
 Vườn hoa khóc tiếc mặt Phi tử, (d)  
 Tri (Dia) cỏ tươi nhưng lòng thiếu nhân. (đ)  
 Cầm đuốc chơi đêm rầy khách nói, (e)  
 Tiếng chuông chưa đóng ắt còn xuân.

Câu số 3. Kiếp thiếu niên đi..

*Quốc âm thi tập* phiên âm nhưng không giải nghĩa.

*Nguyễn Trãi toàn tập* chú nghĩa: *Kiếp thiếu niên đi* là «Đời trẻ đi không trở lại» (c) như vậy *kiếp* được hiểu nghĩa là *đời*.

*Nguyễn Trãi và Quốc âm thi tập* giải nghĩa: Tuổi trẻ của tôi đã qua (nguyên văn giải nghĩa bằng tiếng Pháp: Ma jeunesse est passée...).

Xét trong các từ điển như *Đại Nam quốc âm từ vựng* (1895) *Từ điển Pháp Việt* J.F.M. Génibrel (1895), *Bảng tra chữ Nôm từ từ kiếp* đều có giải nghĩa là *cướp, giết hay san đoạt*; nhưng không có nghĩa nào là *đời* hay *đoan đời*; chỉ có nghĩa gần với *đời* như *thân sống, cuộc sống thạc, một đời người*.

Trong *Quốc âm thi tập*, *thiếu niên* thường dùng biệt lập để chỉ tuổi trẻ:

- *Thiếu niên* trường ốc tiếng hư bay.
- Thấy cảnh càng thêm tiếc *thiếu niên*.
- *Tiếc thiếu niên* qua, lật hẹn lạnh.

Câu số 4: Ốc đương hòa lại..

*Quốc âm thi tập* chú nghĩa: Ốc đương hòa là: Tâm giội khi ấm áp mùa xuân(7). Như vậy ốc được giải nghĩa theo nghĩa của từ Hán là *tươi, giội tức là một động từ*. Xét về đối ngẫu thì ốc phải đối với *kiếp*, nhưng *kiếp* lại không được *Quốc âm thi tập* giải nghĩa, còn nếu hiểu nghĩa *kiếp* như *Nguyễn Trãi toàn tập* thì động từ lại không thể đối với danh từ.

(a) Lương thân: Thân thể tốt lành củaidou mùa xuân.

(b) Mùa xuân đang qua đi còn một vài tuần (Một tuần có 10 ngày) là đủ (no) chín tuần

(c) Đương hòa: Khi ấm áp của mùa xuân.

(d) Phi tử: Tể Đương Quý Phi người phối ngẫu của Đương Minh Hoàng. Quý Phi chết, môi khè nhả ra vườn ngâm hoa Phủ dung hình ảnh Quý Phi lại hiện lên, nhà vua lại rơi nước mắt. Bạch Cư Dị diễn tả trong *Trương viên sơn*.

(i) Sách *Luận ngữ* có câu: «Quân tử chi đức phong, tiểu nhân chi đức thảo thảo hương chi phong tất yếu». Nghĩa: Đức của người quân tử là gió, đức của kẻ tiểu nhân là cỏ, gió lướt trên cỏ.

Có người cho *tiểu nhân* ở đây là Tiểu Fa, tức Tạ Huệ Liễm em gái Tạ Linh Vận.

(e) Bài *Xuân dạ yến dạ viên* của Lý Bạch có câu: Cỏ nhân bình chốc dạ du hương hươu đi đã». Nghĩa là: Người xưa cầm đuốc chơi đêm, thật có lý do

(8), (8), (9). *Nguyễn Trãi toàn tập* sđd. Tr. 820; Tr.762.

7 *Quốc âm thi tập*. Sđd. Tr.92.

**Nguyễn Trãi toàn tập**: cho chữ *ốc* « không rõ nghĩa là gì » và « theo nghĩa cả câu *ốc* (?) *đương* hóa phải nghĩa là khi đương hóa, tức khi áp của mùa xuân » (8).

Đọc giả cũng nên hai câu thơ trong *Quốc âm thi tập* nói đến khi đương hóa trong hai bài *Đào hoa thi* III và IV. Nhưng trong bản khắc in chữ Nôm *Quốc âm thi tập* tại *khí* ở hai bài trên đều được ghi là chữ *khí* (nghĩa là hơi) chứ không phải *ốc*. Về mặt tự dạng hai chữ *khí* và *ốc* cũng như có thể khác nhau.

Đọc giả cũng đưa chữ *ốc* hiểu là *khí* vào câu thơ có từ *ốc* của bài *Tự thán* XXI: « *Ngô ốc như ông khiêm là mỹ đức* » thành « *Ngô khí như ông khiêm là mỹ đức* ». Cách hiểu này dịch giả cũng thấy bản khắc: « *Phi* cũng có nghĩa, nhưng hơi gượng » (9). Bản *Nguyễn Trãi và Quốc âm thi tập* cũng hiểu câu này gần như *Nguyễn Trãi toàn tập*.

Hai từ điển trên đây không ghi rõ *ốc* nghĩa là gọi, nhưng trong *Chữ Nam ngọc âm giải nghĩa*, cuốn từ điển nôm cổ nhất thì *ốc* có nghĩa là gọi (10) thì dụ:

- *Ngọc châu* hiệu *ốc* *thuyền chái*
- *Hồng thiêng* hiệu *ốc* *Thần Long*

Trong *Nam được quốc nghĩa phú*, ông Lê Trần Đức thống kê được 24 chữ *ốc* nghĩa là gọi.

Từ *ốc* nghĩa là gọi còn xuất hiện nhiều trên các văn bản nôm:

**Cái** danh hiệu *ốc* (gọi) Tuấn Khanh...

*Nữ tú tài*

**Lâm** chúa trị đời, hiệu *ốc* (gọi) Văn Vương

*Việt sử giải đim*

**Mỹ** Châu tên *ốc* (gọi) đương thi thiếu đối.

*Thiên Nam Ngữ lục*

**Danh** *ốc* (gọi) Lưu Bình cũng bạn thơ sinh...

*Lưu Bình phú*

2. Thừa kế những khai phá công phu của người đi trước, nhìn nhận vấn đề từ nhiều phía (từ ngữ, đối ngẫu, ý nghĩa) như trên, chúng tôi xin phiên âm và giải nghĩa hai câu thơ trên như sau.

■ Câu số 3: Từ đầu được ghi bằng chữ *kiếp* (khí+nhận hoặc khí+đạo) (11); theo ý chúng tôi chữ này gọi từ Nôm là *cuộc*: Âm Nôm đọc chệch âm Hán-Việt, vừa là một nghĩa của từ *kiếp*.

Câu số 4: Từ đầu được ghi bằng chữ *ốc* (chấm thủy + yêu). Theo chúng tôi chữ này là chữ Nôm mượn âm Hán-Việt ghi âm từ Nôm cổ có âm là *ốc* nghĩa là *gọi*

10. Trần Xuân Ngọc Lạc. Về mặt số từ cổ trong cuốn *Cải Nam ngọc âm giải nghĩa*. Ngôn ngữ 3/1979.

11. Theo bản khắc in: *Ức Trai di tập*. T. 7.

Hai câu thơ số 3 và số 4 phiên là:

Cướp thiếu niên đi, thương đến tuổi;  
Ốc (gọi) đương hòa tại, ngộ đưng chân.

Từ *Ngô* (ghi bằng chữ ngo) hiểu như các bản phiên trên là *Ngô hầu*, có thể. Hai câu thơ trên là rõ ràng về mặt từ ngữ, chính về đối ngẫu, thông đạt về ý nghĩa.

Ta có thể kiểm tra lại chữ *ốc* nghĩa là *gọi* qua câu « *Ngô ốc* nhường khiêm là *mỹ đức* » qua giải nghĩa:

*Ngô hầu* (có thể) gọi nhường (nhịn) và khiêm (tốn) là đức tính tốt đẹp. Câu thơ này trở nên rõ ràng về nghĩa và nghĩa này cũng thống nhất với ý nghĩa của toàn bài *Tự thân*. Còn *ốc* hiểu là *khí* đã koó khân khí gửi thích về mặt từ ngữ, mà nghĩa thì không thể nào có được sự thông đạt trên

b) Chúng ta tiếp tục xem xét về mặt ý nghĩa trong toàn bài *Văn xuân*: in:

Mùa xuân tươi đẹp đến và đi nhanh, những ngày cuối mùa cũng sắp qua (câu 1 và câu 2).

Vào buổi *Văn xuân* ấy, vườn hoa cũng buồn thương, nhờ tiếc vì hoa phù dung đã tàn, bóng giai nhân không hiện theo hoa nữa (ở đây điều có vẻ người xem hoa tưởng nhớ đến bóng dáng người đẹp mà khóc, đã được thi nhân chuyển sang cảnh khác vì nhớ người), cô nơi nào thì tươi tốt nhưng tại khiến người ta liên tưởng đến những gì tâm thường yếu đuối (câu 5 và câu 6). Hai câu này có phần tả thực dù ít ỏi, nhưng với cô hoa, với tâm trạng thực của con người buồn thương nuối tiếc thường có vào cuối mùa vui.

Hai câu 3 và câu 4 giấu chất « *luận* »: thời gian tuy không nói trong hai câu này nhưng chính thời gian khách quan, trời không ngừng, nó cướp của con người tuổi trẻ, con người chỉ còn biết thương cho phần tuổi đã qua và càng thương phần tuổi già còn lại sẽ qua (câu 3).

Câu số 4, lại nói về sự chủ động của con người trước thời gian và cuộc sống, họ giành lại cho mình những gì tốt đẹp của đời sống, để bảo chắc vào cuộc đời này.

Hai câu thơ ở vị trí đối nhau về từ ngữ, lại đối nhau về tư tưởng, ý nghĩa tạo nên sự giằng giạt giữa thời gian vô hạn và vô tình với đời người có hạn mà hữu tình: ai sống thiết tha, muốn sống có ích phải nắm được điều tự nhiên tất yếu đó: chỉ có vậy mới chủ động trước cuộc sống và vươn tới. Đó là ý tưởng của hai câu thơ trên, là cốt lõi tư tưởng của toàn bài thơ *Văn xuân*. Đó cũng là một phần rực sáng trong đời sống và tư tưởng Nguyễn Trãi. Và tư tưởng này được bừng sáng lên chính là do sự chuyển đổi ý nghĩa của hai từ trong hai câu thơ đã b n ở trên.

Tư tưởng con người giành lấy thời gian có hạn và khát vọng sống vô hạn của mình được tiếp tục phát triển hoàn chỉnh qua ảnh ảnh người dốt được chơi

đêm. Ở đây thì nhân không dừng lại ở việc sử dụng điển cố để biểu đạt ý tưởng, mà hình ảnh còn nói được « ý ngoài lời »: Khát vọng sống không chỉ ở thi nhân hôm nay, mà có từ xa xưa trong đời sống tư tưởng của con người (câu 7)

Tư tiêu chung phổ biến, đã phát triển qua lịch sử, lại đưa về với cụ thể của hiện tại: Đêm cuối cùng của mùa xuân sắp qua, nhưng tiếng chuông báo sáng chưa điểm, thời gian xuân vẫn còn dư rớt ngoài cửa sổ, ngoài rèm cửa, bên cửa sổ, thì sự sống càng dồn dập, hơn lên.

Bài *Văn xuân* thật ít cảnh vật cuối xuân. Bài thơ chỉ tập sự việc lộng của làm trắng, vừa suy tư trong tuổi già và không có sự sống mới đâm nẩy của tư tưởng.

Vì tư tưởng của bài thơ và xuân của bài thơ là một, nên thơ không có Nguyễn Chi, Trần Trí, hay Nguyễn Xuân, họ vừa bị tác động của mùa xuân kinh điển sống « đi ra ngày cuối mùa xuân trên đường », họ vừa bị tác động của một nước với người với đời, « đi ra đi về đời người », họ vừa bị tác động của mùa xuân, vì cuộc sống tươi đẹp mà say mê chết ở từng bông hoa, « đi ra đi về đời người », đi ra đi về đời người, nghĩ mà đi về đời người, sống và đi về đời người.

- Khổ nạn đi qua ngày xuân sống
- Nguyễn làm đời bị mây đầu tiên gọi
- Quan tử huy tâm bên chỉ cũ
- Chẳng ấu ngọt, chẳng ấu giết

Thơ Nguyễn Trãi thật nhiều những câu nói tập thể như vậy, ánh sáng và sức nóng của nó tỏa ra từ trái tim Ước Trãi để tiếp sáng và sưởi ấm mãi cho đời.

Diễn xuất phát của bài viết không nhằm vào bất cứ các hình dịch thơ Nguyễn Trãi của các bậc đại gia lúc nào đã có các nhà phê phán chúng tôi cũng thấy việc đó rất khó khăn rất công phu; tuy việc này rất là những thiếu sót lớn trên đường cây khai phá của công việc phiên dịch của tư nguyện vọng của những dịch giả đi trước gửi gắm, vừa là yếu tố của độc giả. Hướng đi của chúng tôi nhằm xem khảo sát mối quan hệ giữa tư tưởng và hình tượng — tư tưởng qua thơ Nguyễn Trãi, một khía cạnh quan trọng của ngôn ngữ văn học. Trong khi lập hệ thống so sánh đối chiếu chúng tôi nhìn sáng rõ được, tìm thêm được những « tồn tại » về tư tưởng trong thơ Nguyễn Trãi như ở bài thơ *Văn xuân* này (12).

12. Viết bài này chúng tôi được các bạn Trần Trí, Đỗ Ngọc, Lê Nhi, Phạm Văn Trầm cung cấp một số tư liệu, chúng tôi xin cảm ơn.